

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

\*\*\*\*\*



# ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ  
HẠ LONG QUẢNG NINH

*Hạ Long, tháng 4 năm 2017*

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 11/8/2009 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc: Phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Môi trường đô thị thành phố Hạ Long Quảng Ninh thành Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hạ Long Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 16/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh "V/v phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần (ngày 30/6/2010) đối với Công ty Môi trường Đô thị Hạ Long Quảng Ninh";

Điều lệ này được Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hạ Long Quảng Ninh sửa đổi, bổ sung lần 1 thông qua hợp lệ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 vào ngày 13/4/2013; bổ sung lần 2 thông qua hợp lệ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 23/4/2016; bổ sung lần 3 thông qua hợp lệ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 16/4/2017 phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

## **CHƯƠNG I**

### **ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

#### **Điều 1. Giải thích một số thuật ngữ và từ viết tắt**

1, Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

1.1, "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.

1.2, "Công ty" là Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hạ Long Quảng Ninh.

1.3, "Điều lệ hoặc Điều lệ Công ty" là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hạ Long Quảng Ninh.

1.4, "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 10 của Điều lệ này.

1.5, "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.



1.6, "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

1.7, "Cổ đông" là bất kỳ tổ chức cá nhân nào đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của Công ty.

1.8, "Cổ đông phổ thông" là người sở hữu cổ phần phổ thông

1.9, "Lợi nhuận" là phần thu còn lại của Công ty sau khi trừ các khoản thuế, phí và các khoản chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.10, "Cổ tức" là số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của Công ty để trả cho mỗi cổ phần.

1.11, "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.

1.12, "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty là vĩnh viễn kể từ ngày chính thức thành lập, trừ trường hợp giải thể theo quy định hiện hành của Nhà nước.

1.13, "Việt Nam" là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2, Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3, Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới ý nghĩa nội dung của Điều lệ này.

4, Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty**

1, Tên Công ty

1.1 Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ LONG QUẢNG NINH

1.2, Tên tiếng Anh:

2, Hình thức: Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3, Trụ sở đăng ký của Công ty:

3.1, Địa chỉ: Số 4, đường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

510  
CÔ  
C  
ĐI TR  
H  
QU  
ONG

3.2, Điện thoại: 033.3826803/3825121

3.3, Fax: 033.3829569

Việc đi dời trụ sở đi nơi khác (nếu có) sẽ do Hội đồng quản trị quyết định

4, Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

5, Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

### **Điều 3. Tư cách pháp nhân**

Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hạ Long Quảng Ninh có:

- Tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước, các tổ chức ngân hàng, tổ chức tín dụng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Có Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính.
- Có bảng cân đối kế toán riêng, được lập các quỹ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Các đơn vị thành viên hạch toán kinh tế nội bộ, có con dấu riêng hoạt động theo Điều lệ của Công ty.

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

Mục tiêu hoạt động của Công ty là thu lợi nhuận tối đa; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

### **Điều 5. Ngành, nghề kinh doanh, phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Ngành, nghề kinh doanh:

Tên ngành	Mã ngành
Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632 (chính)
Xây dựng công trình công ích	4220
Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
Chuẩn bị mặt bằng	4312

==  
01  
NC  
PH  
JON  
LC  
NG  
T.



Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
Quảng cáo	7310
Sửa chữa thiết bị điện	3314
Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
Cho thuê xe có động cơ	7710
Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
Thu gom rác thải không độc hại	3811
Thu gom rác thải độc hại	3812
Tái chế phế liệu	3830
Thoát nước và xử lý nước thải	3700
Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình thủy lợi; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật.	7110
Lắp đặt hệ thống điện	4321
Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
Quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng Công cộng	*
Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
Xây dựng nhà các loại	4100
Phá dỡ	4311
Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118

104  
 FY  
 N  
 ĐÔT  
 'G  
 NH  
 UAN

2, Phạm vi kinh doanh hoạt động:

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty có thể tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn sau khi đăng ký với cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

#### **Điều 6. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị khác**

1, Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ và các tổ chức chính trị khác trong Công ty hoạt động theo hiến pháp và Pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của pháp luật.

2, Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hạ Long Quảng Ninh tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động trong Công ty thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

### **CHƯƠNG II**

#### **QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 7. Quyền của Công ty**

1, Tự chủ kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; chủ động lựa chọn quy mô và ngành nghề kinh doanh; được nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

2, Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.

3, Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.

4, Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.

5, Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.

6, Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

7, Tự chủ quyết định công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.

8, Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.

9, Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định.

10, Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và khiếu nại, tố cáo

11, Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

12, Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty**

1, Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Bảo đảm điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

2, Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán.

3, Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

4, Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.

5, Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.

6, Thực hiện chế độ thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo mẫu quy định; khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

7, Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh.

8, Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Công ty khi tham gia hoạt động công ích**

Ngoài các quyền và nghĩa vụ của Công ty tại các Điều 7 và Điều 8. Khi tham gia hoạt động công ích, Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1, Được hạch toán và bù đắp chi phí theo giá thực hiện thầu hoặc thu phí sử dụng dịch vụ theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2, Được đảm bảo thời hạn sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ thích hợp để thu hồi vốn đầu tư và có lãi hợp lý.



thời hạn đã cam kết theo giá hoặc phí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

4. Bảo đảm các điều kiện trước pháp luật và thuận lợi như nhau cho mọi đối tượng khách hàng.

5, Chịu trách nhiệm trước pháp luật và khách hàng về số lượng, chất lượng, điều kiện cung ứng và giá, chi phí sản phẩm, dịch vụ cung ứng.

6, Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG III**

### **VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU - CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 10. Vốn điều lệ**

1, Vốn điều lệ được đóng góp bằng đồng Việt Nam, ngoài tệ hoặc bằng hiện vật và được hạch toán theo một đơn vị thống nhất là Việt Nam đồng (VNĐ).

2, Vào ngày thông qua việc sửa đổi Điều lệ này. Vốn điều lệ của Công ty là 25.657.050.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ sáu trăm năm mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

3, Điều chỉnh vốn điều lệ:

a, Ngoài vốn điều lệ ban đầu, Công ty được quyền huy động vốn để phát triển sản xuất kinh doanh và tự chịu trách nhiệm về việc huy động vốn theo quy định của pháp luật. Tùy tình hình cụ thể của từng thời kỳ hoạt động, vốn điều lệ của Công ty được điều chỉnh lại để đáp ứng nhu cầu vốn kinh doanh và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

b, Đại hội đồng cổ đông quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ theo quy định của pháp luật và Công ty đăng ký lại vốn điều lệ với Cơ quan có thẩm quyền cấp Đăng ký kinh doanh.

Các hình thức tăng, giảm vốn điều lệ:

- Tăng vốn:

+ Chuyển Quỹ dự trữ ra cổ phần.

+ Tái đầu tư toàn bộ hoặc một phần lợi nhuận

+ Phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu.

+ Các hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

- Giảm vốn:

- + Trả bớt vốn cho cổ đông trong trường hợp có số vốn dư quá lớn.
- + Giảm vốn để cân bằng với tài sản hiện có của Công ty trong trường hợp bị thua lỗ, điều chuyển.
- + Hoặc các hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4, Không được sử dụng vốn điều lệ để chia cổ tức, phân phối hoặc phân tán tài sản cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định sửa đổi Điều lệ Công ty, thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh hoặc trường hợp chia tài sản của công ty khi giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

## **Điều 11. Cổ phần**

1, Cổ phần:

Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.

2, Vào ngày thông qua việc sửa đổi Điều lệ này. Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.565.705 cổ phần. Mỗi cổ phần trị giá 10.000 VNĐ

3, Các cổ phần của Công ty là cổ phần phổ thông. Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hạ Long Quảng Ninh chỉ phát hành một loại cổ phần, đó là cổ phần phổ thông.

4, Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

## **Điều 12. Cổ phiếu**

1, Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu có thể ghi tên hoặc không ghi tên. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hạ Long Quảng Ninh phát hành 2 loại cổ phiếu:

a, Cổ phiếu ghi tên: Là cổ phiếu thuộc các chủ sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông nhà nước.

b, Cổ phiếu không ghi tên:

- Cổ phiếu phát hành cho các cổ đông không phải là các đối tượng được quy định tại tiết a khoản 1 nêu trên.

- Cổ phiếu phát hành thêm khi Công ty cần tăng vốn điều lệ.

- Cổ phiếu ghi tên được chuyển nhượng theo quy định tại Điều lệ này.

2, Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng



kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

3, Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:

3.1, Cổ phiếu thực sự bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy.

3.2, Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 13. Mua, bán và chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu**

1, Chào bán cổ phần và chuyển nhượng cổ phần.

1.1, Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

1.1.1, Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;

1.1.2, Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

1.2, Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty thì phải thực hiện theo quy định sau đây:

1.2.1, Công ty phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của họ.

1.2.2, Thông báo gửi đến cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty; tổng số cổ phần dự kiến phát hành và số cổ phần cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Thời hạn xác định trong thông báo phải hợp lý đủ để cổ đông đăng ký mua được cổ phần. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua do Công ty phát hành;

1.2.3, Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác;



1.2.4, Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về Công ty đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của Công ty hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

1.3, Người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty khi được thanh toán đầy đủ và những thông tin về tên cổ đông, địa chỉ, số lượng cổ phần, ngày tháng đăng ký cổ phần được ghi đúng và đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

1.4, Điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

1.5, Chuyển nhượng cổ phần: Các cổ phần không ghi tên được tự do chuyển nhượng, trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác, việc chuyển nhượng có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản hoặc theo bất kỳ cách nào mà Hội đồng quản trị có thể chấp nhận. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Việc chuyển nhượng cổ phần sẽ được coi là hoàn tất khi thông tin về tên người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong cổ phiếu có ghi tên thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

1.6, Cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian đương nhiệm và 2 năm sau khi không giữ các chức danh trên không được chuyển nhượng (trừ những trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt được hội đồng quản trị đồng ý cho chuyển nhượng).

1.7, Mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông không được chuyển nhượng cổ phần.

2, Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.

2.1, Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định thay đổi về các vấn đề được đề cập đến trong khoản này.

2.2, Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm 2.1 Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp chưa có giá thị trường hoặc không thỏa

12/c  
Y  
N  
ĐÔ T  
NG  
VINH  
QUA

thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng. Mọi chi phí về việc định giá này do cổ đông thanh toán.

3, Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành theo quy định sau đây:

3.1, Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

3.2, Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm 3.3 Điều này.

3.3, Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến Công ty trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

#### **Điều 14. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại**

1, Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 13 của Điều lệ này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

2, Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 13 của Điều lệ này được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán.

3, Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đầy đủ. Chủ tịch Hội



đồng quản trị và Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty.

4, Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

### **Điều 15. Thu hồi cổ phần**

1, Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2, Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3, Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các khoản 4,5 và 6 Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ.

4, Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty, Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5, Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6, Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

### **Điều 16. Thừa kế cổ phần**

1, Công ty tôn trọng quyền thừa kế của cổ đông. Cổ đông được thừa kế theo Bộ Luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trường hợp có



nhiều người cùng thừa kế cổ phần thì phải cử Đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục công chức thư. Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế.

2, Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, đăng ký làm sở hữu các cổ phần được thừa kế và trở thành cổ đông mới, được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông mà họ kế thừa.

3, Trường hợp không xác định được người thừa kế hợp pháp sau 2 năm kể từ ngày cổ đông qua đời, cổ phần của họ sẽ được thu hồi và trở thành tài sản của Công ty. Cổ phần này được Công ty giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức được Đại hội đồng cổ đông cho phép. Hội đồng quản trị quyết định giá trị của những cổ phần này theo giá thị trường.

### **Điều 17. Sổ đăng ký cổ đông**

1, Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

Sổ đăng ký cổ đông phải có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 18. Cổ đông**

1, Cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hạ Long Quảng Ninh là những tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của Công ty.

2, Cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hạ Long Quảng Ninh là cổ đông phổ thông.

3, Cổ đông được công nhận chính thức khi đã đóng đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông lưu giữ tại Công ty.

### **Điều 19. Quyền của cổ đông phổ thông**

Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

1, Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

1.1, Cổ đông được quyền tham dự và phát biểu, biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

1.2, Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

1.3, Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông sở hữu;

1.4, Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông trừ trường hợp quy định tại mục 1.6 khoản 1 Điều 13 của Điều lệ này;

1.5, Được xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

1.6, Được xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

1.7. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty, nhưng chỉ sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ và sau các cổ đông ưu đãi;

1.8, Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này;

1.9, Các quyền khác theo Quy định của Pháp luật và của Điều lệ này.

2, Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên có quyền sau:

2.1, Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng. Nhưng cổ đông nắm giữ ít hơn 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đạt được tỷ lệ như trên đề cử các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Việc đề cử được thực hiện như sau:

a, Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị.

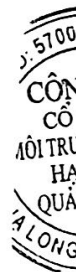
b, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và một ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát;

c, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 11% đến 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử hai ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và một ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát.

d, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 31 đến 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử tối đa hai ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và tối đa hai ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát.

e, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 51% đến 70% số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc được quyền đề cử tối đa ba ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và tối đa ba ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát.

g, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 70% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử tối đa bốn ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và tối đa bốn ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát.



Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2.2, Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

2.3, Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

a, Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b, Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

2.4, Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

2.5, Các quyền khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

#### **Điều 20. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1, Tuân thủ Điều lệ và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2, Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

3, Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

4, Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

5, Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức khi thực hiện một trong các hành vi sau đây:

5.1, Vi phạm pháp luật;

5.2, Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

5.3, Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

### **CHƯƠNG IV CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT**

040,  
GT  
HÂN  
NGĐ  
LONC  
NGNI  
T. Q'

## **Điều 21. Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- 1, Đại hội đồng cổ đông;
- 2, Hội đồng quản trị;
- 3, Tổng Giám đốc điều hành;
- 4, Ban kiểm soát.

## **Điều 22. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm họp một lần và có thể có các cuộc họp bất thường khác.

Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải trên lãnh thổ Việt Nam

- 1, Đại hội cổ đông thường niên.

Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên được tổ chức mỗi năm một lần, trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá (6) sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

1.1, Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp

Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a, Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- b, Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty.
- c, Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty.
- d, Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- e, Báo cáo của các Kiểm toán viên (nếu có).
- g, Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua các Nghị quyết về các vấn đề sau:

- a, Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm;
- b, Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không

cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c, Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

d, Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;

đ, Tổng số tiền thu lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo quyết toán tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

e, Lựa chọn công ty kiểm toán;

g, Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h, Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần,

i, Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

k, Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

n, Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

m, Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

l, Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

o, Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

p, Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;

1.2, Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a, Các hợp đồng quy định tại tiết m, mục 1.1 khoản 1 của Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b, Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.

1.3, Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa ra vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

2, Đại hội đồng cổ đông bất thường:

2.1, Trường hợp phát sinh ra những vấn đề bất thường ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

C. P. ★ H. N. I.



a, Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

b, Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất 10%.

c, Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

d, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 19 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);

e, Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

g, Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.2, Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại tiết c mục 2.1 khoản 2 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại tiết d, e mục 2.1 khoản 2 Điều này.

### **Điều 23. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1, Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dự trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.

2, Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 24. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và các Đại diện được ủy quyền**

1, Các cổ đông có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2, Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3, Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4, Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

### **Điều 25. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1, Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

2, Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

2.1, Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

2.2, Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội.

2.3, Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của các cổ đông.

3, Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

4, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 2 Điều 19 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 này trong các trường hợp sau:

U. U. K. K. D.  
M  
T. P. H. A.



5.1, Đề xuất phải được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

5.2, Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng.

5.3, Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

### **Điều 26. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1, Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2, Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

3, Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4, Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 25 của Điều lệ này.

### **Điều 27. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1, Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2, Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những

570C  
CỘ  
CỔ  
ĐẠI  
HỘI  
QUẢN  
TRỊ  
CÔNG

người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không qua ba người.

3, Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4, Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy viên thường trực Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một đến hai thư ký để lập biên bản Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

5, Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6, Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

## **Điều 28. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

1, Các quyết định về các vấn đề sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

1.1, Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề:

1.1.1, Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

1.1.2, Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty.

1.1.3, Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.

Sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

1.2, Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

1.3, Những quyết định được tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

2, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2.1, Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

2.1.1, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thương trú của từng cổ đông;

2.1.2, Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây :

a, Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b, Mục đích lấy ý kiến;

c, Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d, Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e, Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

g, Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

h, Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

2.1.3, Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

1042-  
TY  
IN  
ĐỒ T  
NG  
VINH  
QUANG

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

2.1.4, Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a, Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b, Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.

c, Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d, Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e, Các quyết định đã được thông qua;

g, Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

2.1.5, Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

2.1.6, Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

2.1.7, Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày quyết định được thông qua.

4, Quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông, kể cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.

### **Điều 29. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.**

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng



chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 30. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông được thành lập, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1, Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;
- 2, Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 31. Hội đồng quản trị**

1, Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý, có quyền nhân danh Công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến lợi ích, quyền lợi của Công ty phù hợp với luật pháp, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2, Hội đồng quản trị có 5 (năm) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức dồn phiếu. Thành viên Hội đồng quản trị được trúng cử với số cổ phần từ cao xuống thấp tính theo số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp.

3, Cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị gồm Chủ tịch và một ủy viên thường trực Hội đồng quản trị có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày.

4, Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây :

4.1, Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

4.2, Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết luật pháp.

4.3, Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

### **Điều 32. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị**



1, Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2, Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

3, Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

4, Việc thay thế thành viên hội đồng quản trị cơ bản theo nguyên tắc kế thừa, cố gắng đảm bảo trong Hội đồng quản trị có ít nhất 2/5 thành viên cũ.

### **Điều 33. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị**

1, Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

2, Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

3, Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

4, Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

5, Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại mục 3.1, khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

6, Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư và bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

7, Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác.

8, Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó;

9, Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó nếu trong trường hợp doanh nghiệp đó chưa đủ quy định;

10, Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

11, Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

12, Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ

...D.F.  
C  
MÔI  
Q  
V.A.L.O.

đồng thông qua quyết định trừ những trường hợp mà Đại hội đồng cổ đông không phải do Hội đồng quản trị triệu tập;

13, Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông thường niên;

14, Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

15, Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

16, Hội đồng quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Nếu không có báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng thông qua.

17, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện và hành động thay mặt cho Công ty, thậm chí cả khi vấn đề đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận, trừ khi Luật pháp và Điều lệ quy định khác.

18, Các thành viên Hội đồng quản trị (không kể các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

19, Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chú chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.

20, Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

21, Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

### **Điều 34. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1, Hội đồng quản trị bầu một người trong số thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2, Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

2.1, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng Cổ đông.

2.2, Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

1001  
ĐNC  
ĐỒ PH  
RƯỜN  
HẠ L  
JẢNG  
VG-T

2.3, Chuẩn bị hoặc chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

2.4, Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị.;

2.5, Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;

2.6, Có trách nhiệm thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quy định, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và đã được Hội đồng quản trị thông qua theo đúng quy định.

2.7, Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3, Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị mất khả năng làm việc hoặc không ủy quyền cho một thành viên khác thay thế khi vắng mặt thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

Trường hợp cả Chủ tịch từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày

### **Điều 35. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1, Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2, Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

3, Trong trường hợp cần thiết Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi:

3.1, Có đề nghị của Ban kiểm soát;

3.2, Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;

3.3, Có đề nghị của ít nhất 2 thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ

4042  
TY  
ĂN  
ĐÔ T  
NG  
VINH  
QUẢN



tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

### 5, Thông báo và chương trình họp:

5.1, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm (5) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

5.2, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập có thể gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (nếu không phải là thành viên Hội đồng quản trị) có thể dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

6, Các hình thức thông qua Quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có quyền thông qua Quyết định bằng việc tiến hành họp hoặc bằng văn bản có chữ ký của các thành viên hội đồng quản trị.

6.1, Thông qua Quyết định của Hội đồng quản trị tại cuộc họp:

6.1.1, Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/5 thành viên trở lên dự họp.

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (1) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên biểu quyết chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.

6.1.2, Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

## 6.2, Thông qua Quyết định của Hội đồng quản trị bằng văn bản.

Bất kỳ quyết định nào của Hội đồng quản trị cũng có thể được thông qua mà không cần tổ chức họp nếu như các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.



Quyết định của Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực thi khi 4/5 thành viên của Hội đồng quản trị chấp thuận. Văn bản này có hiệu lực tương đương với biểu quyết tại một cuộc họp hợp lệ của Hội đồng quản trị.

6.3, Trong trường hợp các vấn đề đưa ra biểu quyết có liên quan tới lợi ích vật chất trực tiếp hay gián tiếp của một thành viên Hội đồng quản trị, thì thành viên này phải công bố bản chất, nội dung, lợi ích của sự liên quan và sẽ không được tham gia biểu quyết nội dung đó.

7, Trong mỗi phiên họp Hội đồng quản trị đều phải ghi biên bản và biên bản phải được thông qua các thành viên tham dự.

7.1, Biên bản phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Chủ tọa và Thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

7.2, Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 36. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1, Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2, Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 37. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.**

1, Thành viên Hội đồng quản trị sẽ bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

1.1, Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

1.2, Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

1.3, Thành viên đó bị rối loạn tâm thần hoặc thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

1.4, Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng và trong thời gian này Hội đồng quản trị

VI \* S.Đ.K.K.V

không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

1.5, Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm 3/5 so với quy định tại Điều lệ này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý**

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc và một số Phó Tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc điều hành và kế toán trưởng có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một Nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

### **Điều 39. Cán bộ quản lý**

1, Theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm.

2, Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc điều hành.

### **Điều 40. Tổng Giám đốc điều hành.**

1, Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là 5 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm.

2, Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

2.1, Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

5700  
CÔNG  
CỔ  
HỘI TR  
H  
QU  
YALO

2.2, Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc có các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

2.3, Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

2.4, Tổng Giám đốc Công ty không được đồng thời làm Giám đốc của các Doanh nghiệp khác.

3, Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc điều hành.

Tổng Giám đốc điều hành có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

3.1, Tổng Giám đốc là người có quyền quyết định cao nhất về quản lý và điều hành Công ty.

3.2, Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

3.3, Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

3.4, Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý và Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

4.5, Vào ngày 1 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm .

a, Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

b, Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

c, Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

040

G  
PH  
T  
LC  
ANG

G

d, Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc điều hành và pháp luật.

#### 4.6, Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông:

Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

### **Điều 41. Thư ký Công ty**

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Nhiệm vụ của Thư ký Công ty gồm:

- 1, Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- 2, Làm biên bản các cuộc họp;
- 3, Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- 4, Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

- 1, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích

12.1  
Y  
N  
Đ  
T  
N  
G  
N  
H  
Q  
U  
Y



cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3, Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4, Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

5, Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

6, Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

7, Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty và thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

#### **Điều 44. Ban kiểm soát**



1, Là Tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

2, Ban kiểm soát có 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát cùng nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3, Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm trưởng Ban kiểm soát.

Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

3.1, Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban kiểm soát;

3.2, Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

3.3, Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

4, Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát.

Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây.

4.1, Là cổ đông của Công ty.

4.2, Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

4.3, Có trình độ chuyên môn và có năng lực kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực hoạt động của công ty. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

4.4, Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

#### **Điều 45. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.**

1, Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2, Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3, Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị

THI \* S.D.K.

và trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4, Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng.

5, Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6, Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7, Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định của Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản tới Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8, Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

9, Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

10, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

11, Sau khi đã tham khảo ý kiến của hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

5  
CC  
C  
H  
QU  
ONG



12, Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ không vượt quá mức lương bình quân của người lao động trong Công ty mỗi năm. Mức thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### **Điều 46. Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát**

1, Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2, Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.

3, Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4, Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

5, Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1,2 và 3 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản này đều thuộc sở hữu của Công ty.

6, Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấp dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

#### **Điều 47. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát sẽ bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

1, Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên ban kiểm soát theo quy định tại khoản 4 Điều 44 của Điều lệ này;

2, Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

3, Có đơn xin từ chức;

4, Thành viên Ban kiểm soát có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5, Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

## **CHƯƠNG V**

### **LAO ĐỘNG**

#### **Điều 48. Chế độ, quyền lợi của người lao động**

1, Tuyển dụng lao động:

Hội đồng quản trị ấn định mức tối đa tổng số lao động và quỹ lương Công ty. Tổng Giám đốc Công ty có quyền tự do thuê lao động trên cơ sở định mức đó. Việc tuyển dụng và trả lương cho người lao động được thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa tổng Giám đốc (hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền) và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật.

2, Quản lý và sử dụng lao động:

Tổng Giám đốc có trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật về sử dụng lao động của Công ty. Tổng Giám đốc có quyền đề ra Nội quy Công ty và các nhân viên Công ty phải tuân theo Nội quy Công ty. Nội quy Công ty phải được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị Công ty trước khi ban hành.

## **CHƯƠNG VI**

### **KẾ TOÁN TÀI CHÍNH CÔNG TY**

#### **Điều 49. Năm tài khóa**

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.

#### **Điều 50. Hệ thống kế toán**

1, Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

104  
T  
I  
A  
T  
G  
D  
N  
C  
N  
T  
N  
QU

2, Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3, Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

#### **Điều 51. Báo cáo hàng năm**

1, Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.

2, Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3, Báo cáo tài chính hàng năm có thể được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam do Hội đồng quản trị lựa chọn.

4, Các báo cáo và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 52. Trả cổ tức**

1, Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc bằng cổ phần của Công ty.

Trường hợp kinh doanh có hiệu quả cao và xét thấy cần thiết thì Hội đồng quản trị có thể chia cho cổ đông một số cổ tức tạm thời vào giữa năm hoặc cuối quý III. Số tạm trích không vượt quá lợi nhuận sau thuế ước tính đã có.

2, Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả, thời hạn và hình thức trả, chậm nhất ba mươi ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên Công ty; họ, tên, địa chỉ, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của



cổ đông; mức cổ tức và tổng số cổ tức mà cổ đông có được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức.

3, Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức của Công ty.

## **CHƯƠNG VII**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1, Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các Luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

a, Cổ đông với Công ty; hoặc

b, Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành độc với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2, Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 60 ngày từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3, Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

## **CHƯƠNG VIII**

### **CÁC VẤN ĐỀ KHÁC**

#### **Điều 54. Con dấu**



- 1, Con dấu của Công ty được khắc theo quy định của luật pháp
- 2, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1, Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2, Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

#### **Điều 56. Ngày hiệu lực**

1, Bản Điều lệ này gồm VIII chương 56 Điều, được sửa đổi, bổ sung lần 3 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 nhất trí thông qua ngày 16 tháng 4 năm 2017 cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2, Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
- b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố
- c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty

3, Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty

4, Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị./.

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Thị Nhung**

3104  
IGT  
HÂN  
NGĐC  
LONG  
3 NINH  
QUA

## CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ tên, chức vụ	Chữ ký
1. Bà <b>Trần Thị Nhung</b> Chủ tịch HĐQT	
2. Ông <b>Phạm Văn Hùng</b> P. Chủ tịch HĐQT	
3. Ông <b>Nguyễn Văn Chính</b> Thành viên HĐQT	
4. Ông <b>Nguyễn Quang Trung</b> Thành viên HĐQT	
5. Bà <b>Vũ Thị Oanh</b> Thành viên HĐQT	

